

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm
hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do
Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương
ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh
doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

*Căn cứ Nghị định số 52/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của
Chính phủ quy định tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với người quản lý công
ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của
Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của
Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn
Nhà nước tại doanh nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2021 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 105/2021/TT-BTC ngày 25 tháng 11 năm 2021 của
Bộ Tài chính hướng dẫn việc trích lập, quản lý tiền lương, thù lao, tiền thưởng
đối với Trưởng ban kiểm soát, Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn
một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 4274/TTr-STC
ngày 17 tháng 11 năm 2022 và Tờ trình số 4886/TTr-STC ngày 23 tháng 12 năm
2022.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Kiểm
soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ
100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2023 và
thay thế các Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 20/01/2014 của UBND tỉnh về
việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV.

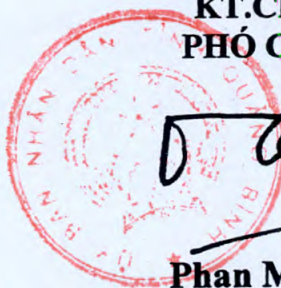
LCN Long Đại; Quyết định số 234/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình; Quyết định số 235/QĐ-UBND ngày 25/01/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình; Quyết định số 1450/QĐ-UBND ngày 06/6/2014 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội; Chủ tịch, Giám đốc, Kiểm soát viên các công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu; Giám đốc (Thủ trưởng) các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Đài PT-TH Quảng Bình;
- Báo Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Mạnh Hùng



QUY CHẾ

Hoạt động của Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 041/2023/QĐ-UBND ngày 09 tháng 1 năm 2023 của UBND tỉnh Quảng Bình)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm được giao của Kiểm soát viên; cơ chế phối hợp giữa Kiểm soát viên với các tổ chức, cá nhân có liên quan; cơ chế đánh giá việc thực hiện quyền, nghĩa vụ và nhiệm vụ của Kiểm soát viên; tiền lương, thù lao, tiền thưởng và lợi ích khác của Kiểm soát viên tại Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Kiểm soát viên (gồm Kiểm soát viên chuyên trách và Kiểm soát viên không chuyên trách), Chủ tịch, Giám đốc Công ty và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên Công ty.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong phạm vi Quy chế này, những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Công ty” là Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Quảng Bình, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Quảng Bình, Công ty TNHH MTV LCN Long Đại, Công ty TNHH MTV LCN Bắc Quảng Bình.

2. “Kiểm soát viên” (bao gồm Kiểm soát viên chuyên trách và Kiểm soát viên không chuyên trách) công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu là cá nhân do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, thực hiện các quy định tại Điều 103, Điều 104, Điều 105, Điều 106, Điều 108 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10 Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ.

Chương II NGHĨA VỤ, QUYỀN HẠN, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 4. Nghĩa vụ của Kiểm soát viên

Thực hiện theo các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g, h, i khoản 1 Điều 104 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Điều 5. Quyền của Kiểm soát viên

Thực hiện theo các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 105 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Điều 6. Chế độ làm việc của Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên xây dựng kế hoạch công tác hằng tháng, hằng quý và hằng năm.

2. Kiểm soát viên chủ động và độc lập thực hiện nhiệm vụ và công việc được phân công; đề xuất, kiến nghị thực hiện nhiệm vụ, công việc kiểm soát khác ngoài kế hoạch, ngoài phạm vi được phân công khi xét thấy cần thiết.

Điều 7. Trách nhiệm của Kiểm soát viên

Thực hiện theo các nội dung quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 107 Luật Doanh nghiệp năm 2020.

Điều 8. Các phương pháp giám sát và hình thức giám sát của Kiểm soát viên

1. Phương pháp giám sát:

a) Giám sát gián tiếp: Thông qua các tài liệu, báo cáo và thông tin thu thập được từ nhiều nguồn khác nhau; Kiểm soát viên thực hiện giám sát, đối chiếu với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty để kiến nghị các vấn đề cần sửa đổi, bổ sung;

b) Giám sát trực tiếp: Kiểm soát viên trực tiếp làm việc với cá nhân, đơn vị phụ thuộc có liên quan trong Công ty để thực hiện việc giám sát, kiểm tra, đối chiếu với các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

2. Hình thức giám sát:

a) Giám sát định kỳ: Căn cứ kế hoạch, chương trình công tác năm của Kiểm soát viên đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Kiểm soát viên thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng giám sát, kiểm tra với Chủ tịch, Giám đốc Công ty và đối tượng được giám sát trước khi thực hiện;

b) Giám sát đột xuất: Khi có yêu cầu của cấp có thẩm quyền; do yêu cầu công việc phải giám sát đột xuất hoặc có đơn thư khiếu nại, tố giác cần phải xác minh; Kiểm soát viên quyết định thực hiện việc giám sát đột xuất; đồng thời, thông báo nội dung, địa điểm, thời gian và đối tượng giám sát với Chủ tịch, Giám đốc Công ty và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thực hiện.

Chương III**CƠ CHẾ PHỐI HỢP CÔNG TÁC CỦA KIỂM SOÁT VIÊN****Điều 9. Cơ chế phối hợp giữa Kiểm soát viên và Chủ tịch, Giám đốc Công ty**

1. Đối với Kiểm soát viên

a) Khi xem xét, đánh giá các báo cáo của Công ty nếu cần làm rõ về các nội dung giám sát, Kiểm soát viên yêu cầu Chủ tịch, Giám đốc Công ty hoặc phòng chuyên môn phối hợp cung cấp báo cáo, hợp đồng, sổ sách kế toán và tài liệu hoặc giải trình những vấn đề liên quan;

b) Kiểm soát viên hoạt động với tư cách khách quan, độc lập trong quá trình kiểm tra, giám sát; đồng thời phối hợp chặt chẽ với Chủ tịch, Giám đốc Công ty trong quá trình thực thi nhiệm vụ;

c) Kiểm soát viên tham dự các cuộc họp giao ban, họp lãnh đạo Công ty mở rộng, họp chuyên đề và các cuộc họp khác có liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên tại Công ty và có quyền phát biểu nhưng không có quyền biểu quyết;

d) Kiểm tra công tác chấp hành việc thực hiện các yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền qua các kiến nghị, điều chỉnh của kiểm toán, kiểm tra, thanh tra (nếu có);

đ) Kiểm soát viên gửi báo cáo đến Ủy ban nhân dân tỉnh thì đồng thời gửi cho Công ty, trừ trường hợp có quy định khác của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Đối với Chủ tịch, Giám đốc Công ty

a) Chủ tịch, Giám đốc Công ty được Ủy ban nhân dân tỉnh thông tin đầy đủ, kịp thời về việc ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Kiểm soát viên, chế độ hoạt động và quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của Kiểm soát viên tại Công ty;

b) Công ty phải đảm bảo gửi thông tin đến Kiểm soát viên cùng một thời điểm và phương thức như đối với Chủ tịch, Giám đốc Công ty về các nội dung liên quan đến việc thực hiện nhiệm vụ của Kiểm soát viên;

c) Khi nhận báo cáo của Kiểm soát viên mà Chủ tịch, Giám đốc Công ty có ý kiến khác thì trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo, Chủ tịch, Giám đốc Công ty có quyền đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh trả lời đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau;

d) Thực hiện các biện pháp quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nhằm mục tiêu bảo toàn vốn và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Trong quá trình hoạt động kinh doanh xét thấy Kiểm soát viên có dấu hiệu lợi dụng quyền hạn để gây cản trở cho hoạt động kinh doanh của Công ty thì Chủ tịch, Giám đốc Công ty có quyền báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo cho Kiểm soát viên;

đ) Phối hợp cùng Kiểm soát viên nắm bắt các thông tin về việc triển khai, thực hiện nội dung kiểm tra, giám sát. Chủ tịch, Giám đốc Công ty và những người quản lý khác trong Công ty phải có trách nhiệm cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, tài liệu phục vụ cho Kiểm soát viên;

e) Tổ chức, bố trí nơi làm việc, cơ sở vật chất, trang thiết bị công tác và các khoản chi phí khác phục vụ cho hoạt động của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật;

g) Chủ động phối hợp với Kiểm soát viên trong cuộc họp chuyên đề và các cuộc họp khác để cùng tham gia đóng góp ý kiến vào các phương án, mục tiêu, chiến lược kinh doanh cũng như góp ý vào các nội quy, quy chế của Công ty góp phần hoàn thiện hơn và đúng với quy định của pháp luật;

h) Chủ động phối hợp cùng Kiểm soát viên khắc phục những kiến nghị, thực hiện các kết luận mà Kiểm soát viên đã đưa ra qua các cuộc kiểm tra, giám sát (nếu có) hoặc các yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. ✓

Điều 10. Cơ chế phối hợp, báo cáo, xin ý kiến giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Kiểm soát viên

1. Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình
 - a) Phê duyệt kế hoạch xây dựng công tác hằng năm của Kiểm soát viên;
 - b) Theo dõi, giám sát, đánh giá, tổng hợp và xử lý các công việc liên quan đến hoạt động, quản lý, chế độ chính sách của Kiểm soát viên;
 - c) Thông báo đầy đủ cho Kiểm soát viên về quyết định của mình liên quan đến các nội dung quy định tại Điều 5 Quy chế này;
 - d) Trả lời kịp thời bằng văn bản những kiến nghị, đề xuất và các nội dung phát sinh đột xuất, có tính cấp bách mà Kiểm soát viên gửi ý kiến đến Ủy ban nhân dân tỉnh;
 - đ) Thông báo cho Công ty và các cơ quan liên quan về việc ra quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại Kiểm soát viên và hiệu lực thi hành, để Công ty sắp xếp nơi làm việc và cung cấp trang thiết bị công tác phục vụ cho công việc của Kiểm soát viên.

2. Kiểm soát viên

- a) Quý I hằng năm, Kiểm soát viên phải xây dựng kế hoạch công tác hằng năm trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác năm đã được phê duyệt;
- b) Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch công tác xây dựng hằng năm Kiểm soát viên phải chủ động công việc ngoài phạm vi kế hoạch mà không làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Cần phát hiện kịp thời những sai phạm hoặc những dấu hiệu vi phạm pháp luật, ghi nhận lại sự việc đưa ra các kiến nghị, giải pháp khắc phục (nếu có), đồng thời báo cáo ngay cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch, Giám đốc Công ty để phối hợp đưa ra các biện pháp xử lý kịp thời;
- c) Định kỳ trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc quý và 30 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc năm. Kiểm soát viên phải gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo bằng văn bản về tình hình thực hiện quyền của Kiểm soát viên tại Công ty quy định tại Điều 5 Quy chế này và dự kiến phương hướng, kế hoạch hoạt động trong kỳ tới;
- d) Phối hợp đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập đơn vị thực hiện nhiệm vụ kiểm toán để tham mưu và trực tiếp hỗ trợ Kiểm soát viên thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao.

Chương IV

CƠ CHẾ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN, NGHĨA VỤ VÀ NHIỆM VỤ CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 11. Căn cứ, nội dung, thời điểm, trách nhiệm, tiêu chí đánh giá và xếp loại chất lượng

1. Trách nhiệm, căn cứ, tiêu chí, nội dung đánh giá và xếp loại chất lượng hằng năm thực hiện theo Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

2. Việc đánh giá Kiểm soát viên được thực hiện hằng năm sau khi Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kết quả xếp loại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng được lưu vào hồ sơ và thông báo đến Kiểm soát viên.

3. Kiểm soát viên được đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo 04 mức độ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

4. Đối với Kiểm soát viên là đảng viên thì đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên trước; đánh giá xếp loại chất lượng quản lý sau.

Điều 12. Quy trình, trình tự thủ tục đánh giá

1. Kiểm soát viên: Viết bản tự nhận xét, đánh giá và tự nhận mức độ xếp loại (theo mẫu phụ lục kèm theo Quy chế này) gửi về Sở Tài chính, Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Trên cơ sở bản tự nhận xét, đánh giá mức độ xếp loại chất lượng của Kiểm soát viên; căn cứ tiêu chí đánh giá xếp loại quy định tại Quy chế này và nhiệm vụ được giao theo kế hoạch hàng năm, Sở Tài chính tổng hợp, đề xuất mức đánh giá, xếp loại đối với Kiểm soát viên trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Đối với Kiểm soát viên không chuyên trách: việc xếp loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Kiểm soát viên là một phần nội dung để người đứng đầu cơ quan quản lý đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của công chức.

Chương V

TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO, TIỀN THƯỞNG, ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC, ĐỊNH MỨC CHI PHÍ CÔNG TÁC, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 13. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động của Kiểm soát viên

1. Tiền lương, thù lao, tiền thưởng, điều kiện làm việc, định mức chi phí công tác, chi phí hoạt động khác của Kiểm soát viên do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định; được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty và được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

2. Chế độ chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Kiểm soát viên thực hiện theo Thông tư số 105/2021/TT-BTC ngày 25/11/2021 của Bộ Tài chính và các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Kiểm soát viên được hưởng chế độ phúc lợi, ưu đãi và tham gia các hoạt động xã hội, đoàn thể khác của Công ty như cán bộ, nhân viên và người lao động của Công ty.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ nhận xét, đánh giá kết quả công tác hằng năm của Kiểm soát viên theo tiêu chí quy định tại

Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ; đối chiếu nhiệm vụ được giao theo kế hoạch hằng năm, tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức xếp loại chất lượng công tác hằng năm đối với Kiểm soát viên;

b) Căn cứ kết quả đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với Kiểm soát viên, Sở Tài chính thực hiện chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng cho Kiểm soát viên tại các Công ty;

c) Định kỳ hoặc đột xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về kết quả thực hiện của Kiểm soát viên tại các Công ty theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu có);

d) Tổng hợp những khó khăn, vướng mắc, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung kịp thời các nội dung còn bất cập trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên theo đề nghị của các cơ quan, đơn vị có liên quan.

2. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Quý I hằng năm, có trách nhiệm tham mưu kế hoạch công tác hằng năm của Kiểm soát viên trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình phê duyệt;

b) Phối hợp với Sở Tài chính nhận xét, đánh giá kết quả công tác năm; nhận xét, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng năm của Kiểm soát viên theo các tiêu chí đã được quy định tại Nghị định số 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ.

3. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận xét, đánh giá và cho ý kiến về mức xếp loại đối với Kiểm soát viên để Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức xếp loại hằng năm.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh, Kiểm soát viên, Chủ tịch, Giám đốc, người quản lý, các đơn vị và cá nhân có liên quan tại Công ty có trách nhiệm tuân thủ các quy định tại Quy chế này.

5. Các nội dung quy định tại quy chế nội bộ của Công ty có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên phải tuân thủ nguyên tắc, nội dung của Quy chế này.

6. Những vấn đề có liên quan đến hoạt động của Kiểm soát viên chưa được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo quy định tại Luật Doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

7. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, cá nhân, tổ chức có liên quan thông tin kịp thời về Sở Tài chính để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết./

**BIỂU MẪU ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
KIỂM SOÁT VIÊN HÀNG NĂM**

(Kèm theo Quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Kiểm soát viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình làm đại diện chủ sở hữu)

**BẢN TỰ NHẬN XÉT
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG
NĂM**

- Họ và tên

- Chức vụ

| TT | Nội dung đánh giá | Mức quy định | Cá nhân tự nhận đánh giá | Cơ sở đánh giá (nêu kết quả cụ thể hoặc tài liệu kiểm chứng) |
|----|--|--|--------------------------|--|
| 1 | Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có lối sống lành mạnh, lễ lối làm việc chuẩn mực | 1. Đạt 2. Chưa đạt | | |
| 2 | Luôn gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; điều lệ, nội quy, quy chế của doanh nghiệp | 1. Đạt 2. Chưa đạt | | |
| 3 | Việc chấp hành và tuân thủ chỉ đạo của cơ quan đại diện chủ sở hữu | 1. Đạt 2. Chưa đạt | | |
| 4 | Hoàn thành tốt việc khắc phục các hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra (nếu có) | 1. Đã khắc phục 2. Chưa khắc phục | | |
| 5 | Kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao: - Xây dựng chương trình công tác năm đúng thời hạn; - Kiểm tra tính hợp pháp, trung thực cẩn trọng của Chủ tịch, Giám đốc Công ty trong điều lệ của Công ty, quy chế tài chính của Công ty, tổ chức sắp xếp đổi mới doanh nghiệp; - Giám sát hoạt động của Chủ tịch, Giám đốc Công ty trong việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và ngành, nghề kinh | Theo mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác được giao trong năm 1. Đạt 100%. 2. Đạt từ 90% trở lên. 3. Đạt từ 70 | | |

| | | | |
|---|--|--|--|
| <p>doanh; chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển 5 năm, hằng năm của doanh nghiệp; bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giám sát hoạt động của Chủ tịch, Giám đốc trong việc thực hiện chế độ tài chính, phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ của doanh nghiệp, chế độ tiền lương, tiền thưởng; - Thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo đánh giá công tác quản lý và các báo cáo khác theo quy định kịp thời, chính xác; - Phản ánh đầy đủ, kịp thời và chính xác cho Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động kinh doanh, vấn đề tài chính của Công ty và việc thực hiện các nhiệm vụ được giao của doanh nghiệp mình kiểm soát; - Chủ động báo cáo và khuyến nghị kịp thời tới Ủy ban nhân dân tỉnh về những sai phạm, những hoạt động bất thường, trái với pháp luật và các quy định của tỉnh; kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh giải pháp hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành công việc kinh doanh của Công ty có hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh; - Thực hiện các nhiệm vụ theo chương trình công tác hằng năm đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt (đối chiếu với kết quả thực hiện với chương trình công tác). | <p>đến dưới 90%.</p> <p>4. Đạt dưới 70%.</p> | | |
|---|--|--|--|

CÁ NHÂN TỰ XẾP LOẠI: (Đánh dấu X vào một trong 04 tương ứng dưới đây)

| | | | |
|--|--|--|--|
| <p>Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (các nội dung 1, 2, 3, 4, 5 đạt mức 1)</p> | <p>Hoàn thành tốt nhiệm vụ (các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 2)</p> | <p>Hoàn thành nhiệm vụ (các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 3)</p> | <p>Không hoàn thành nhiệm vụ (các nội dung 1, 2, 3, 4 đạt mức 1 và nội dung 5 đạt mức 4)</p> |
|--|--|--|--|

Quảng Bình, ngày tháng năm
 Người tự nhận xét, đánh giá
 (Ký, ghi rõ họ tên) ✓